

# BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP Ở VIỆT NAM

TS. Hồ Thị Hòa\* - TS. Nguyễn Anh Quang\*

**Bất bình đẳng thu nhập được xem là vấn đề quan trọng của bất bình đẳng xã hội nói chung. Bất bình đẳng thu nhập xuất hiện do bất bình đẳng trong phân phối thu nhập từ lao động và từ tài sản. Thông qua các chỉ tiêu đo lường bất bình đẳng thu nhập gồm: hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm dân cư giàu nhất và nghèo nhất; đường cong Lorenz; và hệ số Gini cho thấy bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, sự gia tăng này là xu hướng chung thời kỳ đầu của quá trình phát triển kinh tế.**

• Từ khóa: bất bình đẳng; bất bình đẳng thu nhập; bất bình đẳng xã hội; hệ số GINI; đường cong Lorenz.

*In general, income inequality is considered an important issue of social inequality. Income inequality arises because of inequality in the distribution of income from labor and from property. Through the indicators to measure income inequality, including: income disparity coefficient between the richest and the poorest population groups; Lorenz curve; and Gini coefficient, show that income inequality in Vietnam tend to increase in the period 2010-2020. However, this increase is a general trend at the beginning of economic development.*

• Keywords: Inequality; income inequality; social inequality; GINI coefficient; Lorenz curve.

Ngày nhận bài: 25/6/2022

Ngày gửi phản biện: 30/6/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 30/7/2022

Ngày chấp nhận đăng: 5/8/2022

## 1. Tính cấp thiết

Bất bình đẳng thu nhập được xem là vấn đề quan trọng của bất bình đẳng xã hội nói chung. Sự khác biệt về bất bình đẳng thu nhập được xem là nguyên nhân và vừa là kết quả của các bất bình đẳng khác. Bất bình đẳng thu nhập xuất hiện tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam, Dự thảo Báo cáo chính trị tháng 10/2020 trình Đại hội XIII của Đảng: Tính chung cả thời kỳ Chiến lược 2011 - 2020,

tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô GDP tăng gấp 2,4 lần, từ 116 tỷ USD năm 2010 lên 268,4 tỷ USD vào năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.331 USD năm 2010 lên khoảng 2.750 USD năm 2020 (Nguồn: moit.gov.vn). Riêng năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới với mức tăng 2,91%. Những thành tựu về kinh tế đã lan tỏa đến đời sống các tầng lớp dân cư trong xã hội. Thu nhập của các nhóm dân cư tăng từ 2,3 triệu đồng/tháng/người năm 2010 lên 4,2 triệu năm 2020 nhưng tốc độ tăng thu nhập của nhóm nghèo nhất luôn thấp hơn nhóm giàu nhất, do vậy khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, bất bình đẳng thu nhập trong các tầng lớp dân cư ngày càng giảm khi hệ số GINI giảm từ 0,43 năm 2010 xuống còn 0,373 năm 2020 (Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2010, 2020).

Cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, việc thực hiện tiến bộ xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu như: Lực lượng sản xuất phát triển với hàm lượng khoa học ngày càng cao và với quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; kinh tế tăng trưởng nhanh, chất lượng được cải thiện; quyền làm chủ của nhân dân đối với mọi mặt đời sống

\* Học viện Tài chính; email: hothihoa@hvtc.edu.vn

xã hội được bảo đảm. Tuy nhiên, việc thực hiện tiến bộ xã hội vẫn còn những hạn chế, như tình trạng phân hóa giàu nghèo, tỷ lệ thất nghiệp cao, giảm nghèo chưa bền vững, bất bình đẳng trong thu nhập, chênh lệch mức sống ngày càng tăng, không ít giá trị văn hóa, đạo đức bị mai một, xuống cấp... Bất bình đẳng thu nhập ngày càng thể hiện rõ nét.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Sự bất bình đẳng xuất hiện khi có sự phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp - xuất phát từ sự phân biệt về: chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, chính kiến, dòng dõi dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội (Tổ chức Lao động quốc tế - ILO). Bên cạnh đó, các tầng lớp trong xã hội nắm giữ quyền lực chính trị, kinh tế cũng sẽ ảnh hưởng tới bất bình đẳng (Tư điển Bách khoa Việt Nam, 1995). Có thể thấy rằng, bất bình đẳng xã hội được xem là sự không ngang bằng về cơ hội hoặc các lợi ích khác nhau trong kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Bất bình đẳng thu nhập là một khía cạnh quan trọng trong bất bình đẳng xã hội. Bất bình đẳng thu nhập được xem là tình trạng hầu hết người dân sống dưới mức thu nhập trung bình trong khi đó chỉ có một bộ phận nhỏ dân số có thu nhập tương đối cao trong một quốc gia hay vùng lãnh thổ (Kuznet, 1955). Nói cách khác, bất bình đẳng thu nhập xuất hiện khi có sự chênh lệch giữa các cá nhân, các nhóm trong xã hội hay giữa các quốc gia trong việc phân phối tài sản, sự giàu có hay thu nhập (Fletcher, 2013; Hoàng Thủy Yên, 2015). Sự bất bình đẳng giữa nhóm nghèo nhất so với nhóm giàu nhất được phản ánh thông qua khả năng sinh kế và chất lượng cuộc sống, cơ cấu chi tiêu các nhóm dân cư.

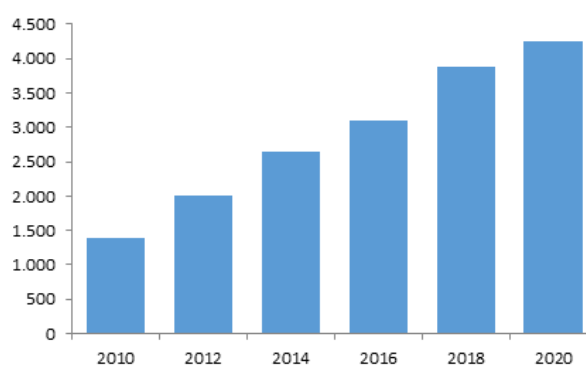
Bất bình đẳng thu nhập xuất hiện do bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, trong cả phân phối thu nhập quốc dân lần đầu và phân phối lại. Nguyên nhân gây ra bất bình đẳng trong phân phối thu nhập có thể chia thành hai nhóm chính là: (1) bất bình đẳng trong phân phối thu nhập từ lao động và (2) bất bình đẳng trong phân phối thu nhập từ tài sản. Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập từ lao động đến từ những sự khác

biệt về trình độ, năng lực chuyên môn, thể chất, năng khiếu thẩm mỹ, kinh nghiệm làm việc... của người lao động dẫn tới sự khác nhau trong thu nhập của họ. Cùng với đó, bất bình đẳng thu nhập từ lao động cũng có thể xuất hiện bởi những nguyên nhân như: năng lực, nỗ lực; khả năng tiếp cận giáo dục và đào tạo; và cơ hội của người lao động. Mặt khác, bất bình đẳng trong phân phối tài sản được phản ánh qua sự khác biệt trong sở hữu tài sản của các cá nhân, do yếu tố tiết kiệm, tích lũy và kế thừa hình thành. Nhằm hỗ trợ cho việc đo lường bất bình đẳng thu nhập dễ dàng hơn, một số chỉ tiêu được sử dụng, gồm: hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm dân cư giàu nhất và nghèo nhất; đường cong Lorenz; và hệ số Gini.

## 3. Thực trạng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam

Thực trạng bất bình đẳng thu nhập thường được xem xét thông qua chỉ tiêu về mức thu nhập và chi tiêu của cá nhân hoặc hộ gia đình qua các thời kỳ. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua đời sống nhân dân cả nước được cải thiện đáng kể cả về vật chất lẫn tinh thần. Cùng với tăng trưởng kinh tế qua các năm là sự gia tăng đáng kể của thu nhập theo đầu người ở Việt Nam (Đồ thị 1). Thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2020 gấp 3,06 lần so với năm 2010.

**Đồ thị 1: Thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng của Việt Nam (1000 VND)**



Nguồn: Số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2010 - 2022

Tuy nhiên đi cùng với sự gia tăng thu nhập là sự gia tăng chênh lệch thu nhập giữa các nhóm. Từ năm 2010 - 2018, có sự gia tăng liên tục

chênh lệch thu nhập của nhóm 5/nhóm 1. Mức chênh lệch thu nhập nhóm có thu nhập cao nhất (nhóm 5) so với nhóm có thu nhập thấp nhất (nhóm 1) của Việt Nam năm 2010 là 9,2 (lần) tăng lên 10,1 (lần) năm 2018. Đến năm 2020, do tác động của dịch Covid-19 và hiệu quả của các chính sách an sinh xã hội tới các đối tượng là người nghèo, gia đình chính sách nên nhóm thu nhập thấp tăng, mức chênh lệch nhóm 5/ nhóm 1 có xu hướng giảm nhẹ ở mức 8,1 (lần).

**Bảng 1: Thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng chia theo 5 nhóm thu nhập, chênh lệch thu nhập nhóm 5 và nhóm 1**

ĐVT: 1000 VND

| Năm  | Tổng thu nhập | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 | Nhóm 4 | Nhóm 5 | Chênh lệch nhóm 5/ nhóm 1 |
|------|---------------|--------|--------|--------|--------|--------|---------------------------|
| 2010 | 1387,1        | 369,4  | 668,8  | 1000,4 | 1490,1 | 3410,2 | 9,2                       |
| 2012 | 1999,8        | 511,6  | 984,1  | 1499,6 | 2222,5 | 4784,5 | 9,4                       |
| 2014 | 2637,3        | 6598   | 1313,9 | 1971,5 | 2830,3 | 6412,8 | 9,7                       |
| 2016 | 3097,6        | 770,6  | 1516,5 | 2300,9 | 3355,7 | 7547,3 | 9,8                       |
| 2018 | 3873,8        | 922,9  | 1907,2 | 2929,8 | 4292,6 | 9318,3 | 10,1                      |
| 2020 | 4249          | 1139   | 2491   | 3528   | 4896   | 9193   | 8,1                       |

Nguồn: Số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2010 -2022

Giai đoạn 2010 - 2020, cơ cấu thu nhập ở Việt Nam chủ yếu dựa vào tiền công, tiền lương. Cơ cấu thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng theo tiền lương, tiền công tăng từ 44,9% năm 2010 lên 55,5% năm 2020. Các khoản thu từ nông, lâm, thủy sản có xu hướng giảm từ 20,1% năm 2010 xuống còn 11,2%. Các khoản thu phi nông, lâm, thủy sản cũng giảm nhẹ từ 23,6% năm 2010 xuống còn 22,9% năm 2020.

**Bảng 2: Cơ cấu thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng theo nguồn thu nhập**

ĐVT: %

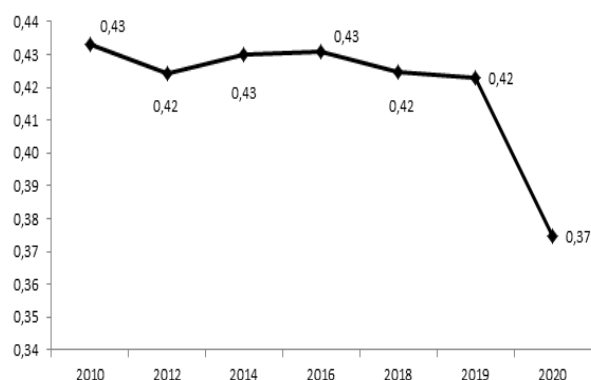
| Năm  | Tiền lương, tiền công | Thu từ nông, lâm, thủy sản | Thu phi nông, lâm, thủy sản | Khác | Chung |
|------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------|------|-------|
| 2010 | 44,9                  | 20,1                       | 23,6                        | 11,4 | 100   |
| 2012 | 46,2                  | 19,9                       | 22,2                        | 11,7 | 100   |
| 2014 | 47,5                  | 17,4                       | 22,5                        | 12,6 | 100   |

| Năm  | Tiền lương, tiền công | Thu từ nông, lâm, thủy sản | Thu phi nông, lâm, thủy sản | Khác | Chung |
|------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------|------|-------|
| 2016 | 48                    | 16,5                       | 24,2                        | 11,3 | 100   |
| 2018 | 51,1                  | 13,3                       | 22,9                        | 12,7 | 100   |
| 2020 | 55,5                  | 11,2                       | 22,9                        | 10,4 | 100   |

Nguồn: Số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2010 -2020

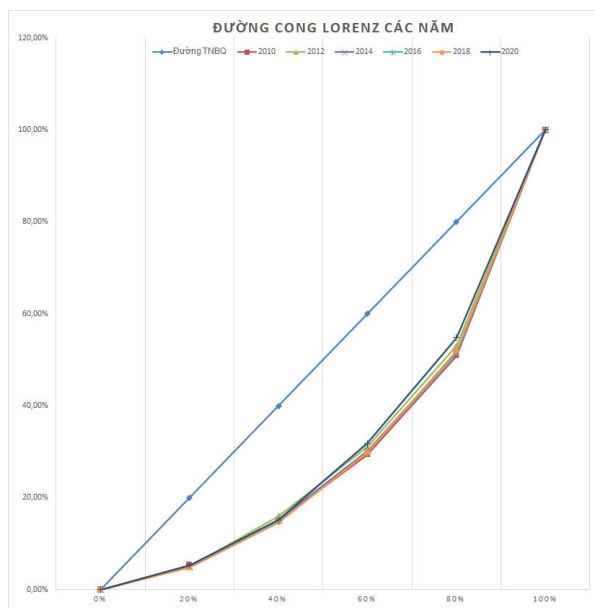
Hệ số Gini dựa trên thu nhập bình quân đầu người trong giai đoạn 2010 - 2018 ở Việt Nam đều ở mức trên 0,4. Đến năm 2020, có xu hướng giảm nhẹ ở mức 0,37. Xét mức bất bình đẳng tương đối, đây là mức bất bình đẳng thu nhập trung bình theo Ngân hàng thế giới (2001).

**Đồ thị 2: Hệ số GINI Việt Nam 2010-2020**



Nguồn: Số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2010 -2020

**Đồ thị 3: Đường cong LorenZ qua các năm**



Nguồn: Số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam 2010 -2020

Cách biểu diễn trực quan của sự bất bình đẳng thu nhập, đường cong Lorenz điển hình lõm hướng về gốc (0,0), nếu đường cong Lorenz càng lõm thì mức bất bình đẳng thu nhập càng cao. So sánh mức bất bình đẳng thu nhập giai đoạn 2010-2020 thể hiện qua đường cong Lorenz cho thấy mức độ bất bình đẳng thu nhập có xu hướng gia tăng nhẹ trong giai đoạn này 2010-2018 và giảm nhẹ vào năm 2020.

#### 4. Đánh giá chung về thực trạng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam

Thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam gia tăng trong thời kỳ đầu của phát triển kinh tế. Mức sống các nhóm hộ gia đình được cải thiện đáng kể. Nhìn chung, bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam gia tăng là phù hợp với xu hướng chung thời kỳ đầu của quá trình phát triển kinh tế, tuy nhiên nếu bất bình đẳng thu nhập quá cao sẽ có những ảnh hưởng bất lợi đến kinh tế - xã hội. Cần nhìn nhận bất bình đẳng thu nhập ở nhiều mặt, mặc dù có sự phân hóa giàu nghèo nhưng lại tạo ra khả năng tích lũy cao cho những người có điều kiện và khả năng về trình độ, vốn, hiểu biết và nắm bắt cơ hội kinh doanh để tạo ra thu nhập, tạo công ăn việc làm đóng góp thuế cho nền kinh tế, hình thành nhiều doanh nghiệp mới năng động, thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Vì vậy, thực tế có thể chấp nhận bất bình đẳng thu nhập ở phạm vi an toàn trong ngắn hạn và có lợi cho tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển Việt Nam. Từ đây cần có những chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người có năng lực phát huy thế mạnh của mình để làm giàu và tích lũy cho nền kinh tế như các chính sách hỗ trợ đầu tư, cho vay tín dụng ưu đãi.

**Thứ nhất**, hoạch định chính sách phát triển kinh tế theo hướng đảm bảo gắn kết tăng trưởng kinh tế và hạn chế bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm dân cư.

**Thứ hai**, gia tăng các nhóm chính sách việc làm và giảm nghèo. Nghiên cứu đề xuất các chính sách tạo lập và hỗ trợ giải quyết việc làm cần hướng vào khu vực sản xuất công nghiệp

chế biến và xây dựng, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân.

**Thứ ba**, chính sách đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Thứ tư**, chính sách đảm bảo người dân được chia sẻ thành quả của sự phát triển bằng cách quan tâm đến ba lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

#### Kết luận

Nhìn chung, bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 gia tăng là phù hợp với xu hướng chung thời kỳ đầu của quá trình phát triển kinh tế, tuy nhiên nếu bất bình đẳng thu nhập quá cao sẽ có những ảnh hưởng bất lợi đến kinh tế - xã hội. Cần nhìn nhận bất bình đẳng thu nhập ở nhiều mặt (tích cực và tiêu cực). Cần có những chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để tạo tiền đề vật chất gia tăng thu nhập cho các nhóm dân cư. Chính sách quan trọng hiện nay là tăng trưởng kinh tế kết hợp với giải quyết vấn đề việc làm, thu nhập cho người lao động.

#### Tài liệu tham khảo:

Fletcher, Michael A (2013). *Research ties economic inequality to gap in life expectancy*. Washington Post.

Simon Kuzet (1955), *Economic growth and income inequality*, *The American Economic Review* 45, March, 1955, page 1-28

Hoàng Thủy Yến (2015), *Tác động của bất bình đẳng thu nhập đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*, luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân

<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/thong-cao-bao-chi-ve-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2020/>

[https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS\\_774577/lang--vi/index.htm](https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS_774577/lang--vi/index.htm)